

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-02-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hà Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Yến Lan

Ông Đặng Công Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Quang Hoàng T; sinh năm 1990; cư trú tại: Đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Trần Thị Thúy V; sinh năm 1988; cư trú tại: Texas, Hoa Kỳ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Lê Quang Hoàng T, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Thúy V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận T – thành phố Đà Nẵng vào ngày 29-7-2016. Sau khi kết hôn thì bà V trở về Hoa Kỳ còn ông vẫn sống ở Việt Nam và xảy ra mâu thuẫn do bà V không thống nhất về nơi ở như thỏa thuận từ ban đầu và bà V không

quan tâm đến ông nữa. Nay ông xác định bản thân không còn tình cảm vợ chồng với bà V nên xin được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông và bà V không có con, tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà V không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của ông T, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 126 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Quang Hoàng T đối với bà Trần Thị Thúy V.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn ông Lê Quang Hoàng T là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại Đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn bà Trần Thị Thúy V, có quốc tịch Hoa Kỳ và cư trú tại địa chỉ Texas, Hoa Kỳ, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn bà V bằng đường ngoại giao theo pháp luật tương trợ tư pháp. Cụ thể, Tòa án đã ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ cấp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông T đối với bà V và yêu cầu bà V gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; cũng như thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngày 01-7-2022, Cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ là ABC Legal đã tổng đạt trực tiếp văn bản của Tòa án cho bà V. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà V không đến Tòa án để tham gia tố tụng, cũng như không gửi lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tại phiên tòa lần thứ nhất thì bà V cũng không có mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa mở lần thứ hai bà V vẫn không có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông T thì thấy, sau khi kết hôn thì vợ chồng mỗi người sống một nơi, không chung sống với nhau để thương yêu, chăm sóc và xây dựng hạnh phúc gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ khi kết hôn đến nay ông bà chưa gặp lại nhau lần nào và ông T xác định là tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con; tài sản chung; nợ: Ông T và bà V không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài ông T phải chịu, theo quy định tại Điều 147 và Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 153, Điều 464, Điều 469 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Quang Hoàng T đối với bà Trần Thị Thúy V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lê Quang Hoàng T được ly hôn với bà Trần Thị Thúy V.

2. Về án phí: Ông Lê Quang Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004934 ngày 28-4-2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Ông Lê Quang Hoàng T phải chịu 200.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng theo biên lai số 0004955 ngày 19-5-2022, của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông T đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp: Ông Lê Quang Hoàng T phải chịu 2.464.130 đồng, ông T đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Công ty ABC Legal Services, Hoa Kỳ, theo Chứng từ ngày 19-5-2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ông Lê Quang Hoàng T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Trần Thị Thúy V không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Hà Nam**